TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẠI LỘC** **TỈNH QUẢNG NAM** **--------**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** **----------**
Số: 06/2018/QĐST-TCDS	*Đại Lộc, ngày 24 tháng 01 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Đ** **TỈNH QUẢNG NAM** ==========	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**
Số: 06/2018/QĐST-TCDS	*Đ, ngày 24 tháng 01 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 16 tháng 01 năm 2018 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 43/2017/TLST-TCDS ngày 23 tháng 11 năm 2017.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Đồng nguyên đơn: Ông Nguyễn Thanh T và bà Trần Thị H

Cùng địa chỉ: số 57 đường Võ Trường T, phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng.

Ông Nguyễn Thanh T ủy quyền cho bà Trần Thị H tham gia tố tụng theo văn bản ủy quyền ngày 22/11/2017.

Đồng bị đơn: Ông Lê Văn V và bà Nguyễn Thị Ngọc A

Cùng địa chỉ: thôn P, xã T, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam.

Ông Lê Văn V ủy quyền cho bà Nguyễn Thị Ngọc A tham gia tố tụng theo văn bản ủy quyền ngày 08/12/2017.

2/ Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Diện tích đất vợ chồng ông Nguyễn Thanh T, bà Trần Thị H chuyển nhượng cho vợ chồng ông Lê Văn V, bà Nguyễn Thị Ngọc A là 238m^2 nằm về phía Tây trong tổng diện tích đất 465m^2 (thuộc thửa đất số 541, tờ bản đồ số 7) của ông T, bà H được UBND huyện Đ cấp sử dụng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số I530707 ngày 18/01/1997, có tứ cận cụ thể như sau:

- Phía Bắc giáp đường ĐH6.ĐL, dài 12,8m.
- Phía Nam giáp đất của ông Phạm Ngọc H (thửa 547), dài 13m.
- Phía Đông giáp đất còn lại của ông Nguyễn Thanh T, bà Trần Thị H, dài

19,6m.

- Phía Tây giáp đường đất R2,7m, dài 17,3m.

(Có sơ đồ trích lục thửa đất kèm theo).

Các bên tự làm thủ tục điều chỉnh biến động diện tích đất thuộc quyền sử dụng của mình theo đúng quy định pháp luật.

Vợ chồng ông Lê Văn V, bà Nguyễn Thị Ngọc A chịu trách nhiệm hoàn trả cho vợ chồng ông Nguyễn Thanh T, bà Trần Thị H số tiền 20.000.000 đồng (*Hai mươi triệu đồng*).

- Thời hạn trả: 04 (*Bốn*) tháng tính từ ngày án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày ông T và bà H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông V và bà A không trả đủ số tiền trên thì hàng tháng ông V và bà A còn phải chịu một khoản tiền lãi do chậm trả tiền được xác định theo sự thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự, nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Về án phí: Án phí đề nghị hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất là 300.000 (*Ba trăm ngàn*) đồng bà Trần Thị H và ông Nguyễn Thanh T tự nguyện chịu, được khấu trừ vào số tiền 300.000 (*Ba trăm ngàn*) đồng bà H đã nộp theo biên lai thu số 10851 ngày 23/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ.

Án phí dân sự đối với số tiền thối trả là 500.000 (*Năm trăm ngàn*) đồng ông T, bà H tự nguyện chịu.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Đ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Tự Soái

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 04 tháng 7 năm 2017 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự thụ lý số 101/2017/TLST-HNGĐ ngày 11tháng 5 năm 2017.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Huỳnh Thị Phương

Địa chỉ: Khu 7, thị trấn Ái Nghĩa, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam.

Nơi làm việc: Trường mầm non thị trấn Ái Nghĩa, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Văn Thanh

Địa chỉ: Khu 7, thị trấn Ái Nghĩa, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam.

Nơi làm việc: Khu 7, thị trấn Ái Nghĩa, huyện Đại Lộc, Quảng Nam.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam- Chi nhánh Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện Đại Lộc.

Địa chỉ: Khu 7, thị trấn Ái Nghĩa, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam.

Do ông Nguyễn Quyền- Chức vụ: Giám đốc làm đại diện.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Anh Nguyễn Văn Thanh được nhận và sở hữu 01 *(Một)* ngôi nhà xây, mái lợp tôn nằm trên thửa đất số 81, tờ bản đồ số 55, loại đất ở, diện tích đất 119,1m^2. Tại khu 7, thị trấn Ái Nghĩa, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam.

Tổng giá trị ngôi nhà và đất là 500.000.000 đồng *(Năm trăm triệu đồng)*.

Anh Nguyễn Văn Thanh có nghĩa vụ làm thủ tục để được chuyển quyền sử dụng đất đối với thửa đất diện tích 119,1m^2 theo quy định pháp luật.

(Có sơ đồ trích đo hiện trạng sử dụng đất kèm theo).

Anh Nguyễn Văn Thanh phải có nghĩa vụ trả nợ vay cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện Đại Lộc số tiền tổng cộng là 140.737.000 đồng *(Một trăm bốn mươi triệu bảy trăm ba mươi bảy ngàn đồng)*.

Trong đó:

- Nợ vay gốc: 138.000.000 đồng;

- Nợ vay lãi: 2.737.000 đồng (tiền lãi đến ngày 30/5/2017 và tiếp tục tính lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết ngày 07/11/2016 cho đến khi thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ.

Anh Nguyễn Văn Thanh phải có nghĩa vụ thối trả cho chị Huỳnh Thị Phương số tiền chêch lệch trong khối tài sản chung là 179.631.500 đồng *(Một trăm bảy mươi chín triệu sáu trăm ba mươi mốt ngàn năm trăm đồng)*.

Thời hạn thối trả: Kể từ khi án có hiệu lực pháp luật, hạn trả nợ cuối cùng là 31/12/2017.

Kể từ ngày chị Huỳnh Thị Phương có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Nguyễn Văn Thanh không thối trả khoản tiền trên thì hằng tháng anh Thanh còn phải chịu khoản tiền lãi phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo sự thỏa thuận của các bên, nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự; nếu không thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

* Về án phí: Chị Huỳnh Thị Phương phải chịu số tiền 4.490.800 đồng *(Bốn triệu bốn trăm chín mươi ngàn tám trăm đồng)* án phí chia tài sản chung, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 20.000.000 đồng *(Hai mươi triệu đồng)* theo biên lai thu số 0010646 ngày 11/5/2017 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Đại Lộc. Hoàn trả cho chị

Phương 15.509.200 đồng *(Mười lăm triệu năm trăm lẻ chín ngàn hai trăm đồng)* tiền tạm ứng án phí còn thừa.

Anh Nguyễn Văn Thanh phải chịu số tiền 4.490.800 đồng *(Bốn triệu bốn trăm chín mươi ngàn tám trăm đồng)* án phí chia tài sản chung.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Đại Lộc;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

nhận:
ương sự;
KSND huyện Đại Lộc;
Lưu hồ sơ vụ án.

Lê Tự Soái

Số: 136/2017/QĐST-HNGĐ Đại Lộc, ngày 14 tháng 7 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số 120/2017/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 5 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Đại Lộc về việc "Tranh chấp ly hôn" giữa:

- Nguyên đơn: Chị Đặng Thị Thùy

Địa chỉ: Khối phố Quảng Lăng 2, phường Điện Nam Trung, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.

- Bị đơn: Anh Lê Thanh Vũ

Địa chỉ: Thôn Đại An, xã Đại Nghĩa, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 6 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 6 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Đặng Thị Thùy và anh Lê Thanh Vũ.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về quan hệ hôn nhân: Chị Đặng Thị Thùy và anh Lê Thanh Vũ thuận tình ly hôn.

* Về con chung: Chị Đặng Thị Thùy và anh Lê Thanh Vũ thống nhất sau khi ly hôn chị Thùy là người trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lê Tuệ Lâm (sinh ngày 15/4/2016) đến 18 tuổi trưởng thành.

Chị Đặng Thị Thùy tự lực nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Lê Thanh Vũ có quyền đi lại thăm nom chăm sóc con chung sau ly hôn, không ai có quyền ngăn cản. Khi có lý do chính đáng các bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

* Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

* Về án phí: Chị Đặng Thị Thùy tự nguyện chịu số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí dân sự. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0010667 ngày 31 tháng 5 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đại Lộc.

Hoàn trả lại cho chị Đặng Thị Thùy 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng) tiền án phí còn thừa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND huyện Đại Lộc;
- CCTHADS huyện Đại Lộc;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Tự Soái